

Giới thiệu	Nếu như Hoàng Cầm nhớ tha thiết đất Kinh Bắc với lúa nếp thơm nồng, tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong. Nếu như Nguyễn Đình Thi mơ màng về Hà Nội với “gió thổi mùa thu hương cốm mới” thì làng Xô Man lại kiêu hãnh và gan góc với “ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn” trong truyện ngắn của Nguyễn Trung Thành.
Tác giả	- Nguyễn Trung Thành là nhà văn gắn bó với Tây Nguyên suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Chín năm trước khi Rừng xà nu ra đời, Nguyễn Trung Thành đã viết “Đất nước đứng lên”. Viết về hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tác phẩm của ông đã đề cập tới những vấn đề có tính trọng đại đối với cả dân tộc, xây dựng những tính cách anh hùng tiêu biểu cho nhân dân. Cảm hứng chủ đạo trong các trang viết của Nguyên Ngọc là cảm hứng về quê hương, đất nước và những con người Việt Nam anh hùng. - Tác phẩm ra đời năm 1965 ở khu căn cứ của quân giải phóng ở miền Trung Trung Bộ. Đây là thời điểm diễn ra “cuộc đổ quân đầu tiên của đế quốc Mỹ, ngày bắt đầu cuộc chiến tranh Cục bộ ở miền Nam”. Rừng xà nu được viết trong “những ngày sôi sục, nghiêm trang, nghiêm trọng, lo lắng, quyết liệt, hào hứng, hào hùng: dân tộc ta bước vào cuộc chạm trán mặt còn trực tiếp với đế quốc Mỹ” (Nguyên Ngọc)
Tác phẩm	Vấn đề đặt ra trong truyện ngắn là vấn đề trung tâm của toàn dân tộc lúc đó: con đường duy nhất đúng đó là cầm vũ khí đứng lên đánh đuổi quân xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà. Trong một thế tương quan lực lượng chênh lệch vũ khí kĩ thuật, đâu là sức mạnh mang lại thắng lợi cho chúng ta? Truyện ngắn của Nguyễn Trung Thành góp phần tìm ra câu trả lời: chúng nó cầm súng, mình phải cầm giáo. Ý chí quyết đấu là nguồn gốc của sức mạnh. Vì vậy truyện được coi là “Hịch tướng sĩ của thời đại chống Mỹ”.
Rừng xà nu	Trên dòng sông văn học mỗi dáng núi, hàng cây đều biểu trưng cho mỗi dân tộc, mỗi vùng đất cho niềm tự hào khôn nguôi. Chúng ta không thể quên rừng bạch dương chạy tít tắp trong nền văn học Nga đồ sộ. Chúng ta không thể quên những cây anh đào thấp thoáng trong mỗi tâm hồn con người Nhật Bản. Và Việt Nam chúng ta tự hào với những cây tre hiên ngang kiên cường vững bền cùng năm tháng. Xà nu là loài cây họ thông mọc nhiều ở vùng đất đỏ bazan đầy nắng gió Tây Nguyên. Văn học trung đại đã viết không ít về cây thông nhưng đều tập trung khai thác ý nghĩa biểu trưng của cây thông cho những phẩm chất của người quân tử. Bởi lẽ cây thông vẫn xanh tươi ngay cả mùa đông lạnh giá trong khi tất cả các loài cây khác đều rụng lá. Đây là thứ cây tượng trưng cho sự kiên cường, bất khuất, không chịu cúi đầu trước tính theo ngoại cảnh. Truyện ngắn Rừng xà nu cũng khai thác nghĩa biểu trưng của cây thông nhưng không phải là của một cây thông riêng rẽ mà là của một rừng thông, một “tập thể” thông. Tác phẩm hướng tới diễn tả sức sống mạnh mẽ, bất diệt của những con người Tây Nguyên bình dị, không một thế lực bạo tàn nào có thể tiêu diệt được. Nguyễn Trung Thành kể về hồi tháng 5 năm 1962 hành quân từ miền Bắc vào đến khu rừng bát ngát ở phía Tây Thừa Thiên thì gặp cây xà nu. “Tôi say mê cây xà nu từ ngày đó. Ấy là một thứ cây hùng vĩ và cao thượng, man dại và trong sạch, mỗi cây cao vút, vạm vỡ, ứa nhựa, tán lá vừa thanh nhã, vừa rần rờ mênh mông, tưởng như đã sống tự ngàn đời, còn sống đến ngàn đời sau, từng cây, hàng vạn, hàng triệu cây vô tận. Không khí ở đây thơm lừng. Nệm lá dưới mặt đất ngả lưng êm ru”. Vì thế, khi dự định viết về miền núi đánh giặc, Nguyễn Trung Thành đã gặp cây xà nu trong những dòng đầu tiên: “Rừng xà nu chọt đến và lập tức tôi biết tôi đã tạo được không khí, đã có không gian ba chiều. Và cũng đã lập tức nhập được vào không khí và không gian ấy”.
Gián tiếp Cây xà nu gắn bó mật thiết với cuộc sống của người dân	+ Cây xà nu có mặt trong đời sống hằng ngày của người dân làng Xô Man như tự ngàn đời qua: lửa xà nu cháy giòn giã trong mỗi bếp, trong đồng lửa ở nhà ưng tập hợp dân làng; khói xà nu xông bảng nửa để Mai và Tnú học chữ; khi Tnú trở về đơn vị; cụ Mết và Dít đưa anh ra đến rừng xà nu gần con nước lớn... + Cây xà nu tham dự vào những sự kiện trọng đại của dân làng Xô Man: ngọn đuốc xà nu dẫn đường cho cụ Mết và dân làng vào rừng lấy giáo, mác, dùi, rựa đã giấu kĩ chuẩn bị cho cuộc nổi dậy; giặc đốt hai bàn tay Tnú bằng giẻ tẩm nhựa xà nu và cũng chính từ cảnh tượng đau thương ấy, dân làng Xô Man đã nổi dậy để rồi đồng lửa xà nu lớn giữa nhà soi rõ xác mười tên lính giặc ngổn ngang. + Cây xà nu gắn với đời sống của người dân làng Xô Man đến mức nó đã thấm sâu vào nếp nghĩ và cảm xúc của họ: ấy là khi Tnú cảm nhận về cụ Mết – ngực cụ “căng như một cây xà nu lớn”. Và trong câu chuyện kể với Tnú, cụ Mết cũng nói về cây xà nu với tất cả tình cảm yêu thương, gần gũi xen lẫn tự hào: Không có gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây xà nu trở thành một phần máu thịt trong đời sống vật chất và tinh thần của mảnh đất này.

Trực tiếp Vẻ đẹp tả thực của cây xà nu Đau thương	+ Những câu văn mở đầu của tác phẩm đã mở ra không khí căng thẳng của đau thương, mất mát: “làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc ... Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xa nu cạnh con nước lớn”. Thiên nhiên trong văn chương Nguyễn Trung Thành không phải là thứ thiên nhiên lãng mạn ta vẫn gặp, đó là thứ thiên nhiên dưới tầm đại bác. Những hình ảnh được Nguyễn Trung Thành xây dựng dựa trên mối tương quan đối lập: làng >< đồn giặc; đồi xa nu >< đạn đại bác. Đó là sự đối lập giữa bình yên và chiến tranh, giữa sự sinh sôi và sức mạnh hủy diệt, giữa sự sống và cái chết. Lời văn bình dị mà đủ sức mở ra không khí căng thẳng, lo âu nhưng vẫn đậm chất bi tráng. Đó là một thứ âm chuẩn, một thứ nhạc nền cho khúc trường ca về đại ngàn Tây Nguyên sẽ được tấu lên ở phần sau. + Những đau thương vì chiến tranh hiện hình trên từng dáng vẻ xà nu. Có nỗi đau dữ dội: “Cả rừng xà nu, hàng vạn cây không có cây nào không bị thương”; có nỗi đau cắt xé, cồn cào của những cây “bị chặt đứt ngang nửa thân mình nhựa ứa ra rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn”; Có nỗi đau hóa thành cái chết của những cây non lớn ngang tầm ngực người lại bị đạn đại bác chặt làm đôi.... năm mười hôm thì cây chết.”. Chỉ bằng 3 câu văn nhưng chúng ta có thể thấy được trước mắt cả một khu rừng xà nu đang phải đối diện với sự tàn phá, hủy diệt và chết chóc. “Một tác phẩm sẽ chết nếu nó miêu tả chỉ để miêu tả, nếu nó không phải là sự thôi thúc mạnh mẽ sẽ mang tính chủ quan của tinh thần thời đại” (M. Gorki). Những vết thương của cây xà nu không chỉ là sự phản quang tội ác của giặc, không chỉ là sự mất mát hoàn toàn. Nguyễn Trung Thành đã miêu tả những cây xà nu không chỉ là loại cây thông thường mà dưới góc độ khác, góc độ như một con người, con người Tây Nguyên gan góc, dũng mãnh, đầy quả cảm. Nó cũng như con người: bị thương và chết đi, nhựa của nó chảy ra “dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn”. Đây không phải là một phép so sánh giản đơn mà dường như trong tiềm thức của người nghệ sĩ, cây xà nu gần gũi thân yêu thực sự không phải là vật vô tri vô giác, ông tin đó là một sinh thể, là một con người. Cái tài của Nguyễn Trung Thành chính là ông đã tạo ra được “ảo tưởng giống như thật” (Fêdine) của sự vật được phản ánh. Ông đã truyền sự rung cảm từ con tim chủ quan người nghệ sĩ sang mỗi chúng ta là người tiếp nhận, khiến chúng ta không chỉ yêu mà còn tin vào sức sống cũng như vẻ đẹp rất “người” tiềm ẩn trong mỗi cây xà nu tưởng hết sức thông thuộc, bình dị.
Sức sống	- Tuy nhiên trong tận cùng nỗi đau, rừng xà nu vẫn hiện lên vẻ đẹp hoang sơ hùng vĩ. Vẻ đẹp của hương thơm từ những thân thể xà nu bầm tím vết thương: “ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra , tràn trề thơm ngào ngạt”. Vẻ đẹp của ánh sáng đại ngàn: “thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra thơm mỡ màng”. Đẹp ở từng cánh lá “sum sê như những con chim đã đủ lông lao lông vũ”. Vẻ đẹp của rừng xà nu còn ở vóc dáng: ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời”. Đó là tư thế sống của một loài cây ham ánh sáng, khát khao tự do. - Rừng xà nu say mê người đọc còn bởi sức sống mãnh liệt, bom đạn kẻ thù không ngăn được sức vươn lên mãnh liệt của xà nu. Nguyễn Trung Thành khiến chúng ta tin tưởng vào sức sống cũng như vẻ đẹp rất người tiềm ẩn trong mỗi cây xà nu. Bất chấp mọi sự tàn phá hủy diệt của chiến tranh, cây xà nu vẫn vươn lên với một sức sống mãnh liệt: Cạnh cây mới ngã gục đã có bốn, năm cây mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn tên lao thẳng lên bầu trời. Bản năng sống kì diệu của cây xà nu còn thách thức sức mạnh hủy diệt của chiến tranh: đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên 1 thân thể cường tráng.” Trải qua bao đau thương, cuối cùng vẫn là rừng xà nu, đất xà nu nối tiếp nhau chạy tới chân trời, tiếp tục ưỡn tấm ngực lớn của mình ra để che chở cho buôn làng. + Khép lại đoạn văn và cũng là toàn tác phẩm là một câu văn đầy sức gọi: “Đứng trên đồi xa nu trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xa nu nối tiếp tới chân trời” không phải ngẫu nhiên mà nhà văn Nguyễn Trung Thành sử dụng câu văn này hai lần. Rừng xà nu dường như đã lớn lên đến sức sống căng tràn nhất, trải dài khắp nẻo đường. Ta như cảm giác cánh tay rừng xà nu đang vươn dài ôm lấy làng Xô Man vào lòng ngực lớn của mình, yêu thương, che chở và bảo vệ. Sức mạnh của khu rừng, của làng Xô Man và của cả một chút gì bí ẩn, hoang sơ gọi sự khát khao, kiếm tìm với người biết yêu thương và sự đe dọa dữ dội đối với kẻ thù xâm lược. → Cảm hứng về sức sống bất diệt của đại ngàn tạo nên những câu văn vừa hào hùng vừa tráng lệ lãng mạn. Rừng xà nu như 1 khúc vĩ thanh xa mờ mà bất tận trong bản trường ca bi tráng về Tây Nguyên. Người Tây Nguyên tự hào biết bao về loài cây ấy: “không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta. Cây mẹ ngã, cây con mọc lên. Đố nó giết hết rừng xà nu này!”. Ta chợt nhớ đến một câu thơ của Tố Hữu: <i>Lớp cha trước lớp con sau, Đã thành đồng chí chung câu quân hành</i>

Ý nghĩa tượng trưng	+ Sự đau thương của xà nu có gì đó rất giống với sự đau thương của dân làng Xô Man. Cộng đồng nhỏ bé này đã chứng kiến biết bao người phải ngã xuống: bà Nhan bị chặt đầu, cột tóc treo đầu sáng, anh Xút bị treo cổ trên cây vả đầu làng, anh Quyết hy sinh, vợ con Tnú bị tra tấn đến chết, Tnú bị giặc đốt mười đầu ngón tay... + Hình ảnh rừng xà nu tầng tầng lớp lớp kế tiếp nhau lớn lên trong bom đạn kẻ thù cũng là hình ảnh của làng Xô Man từ thế hệ này sang thế hệ khác, nối tiếp nhau đứng lên giữ gìn xứ sở và truyền thống của dân tộc mình. Lịch sử làng Xô Man là lịch sử của những chuỗi ngày đau thương mà anh dũng. Người này ngã xuống, người khác kế tiếp. + Cây xà nu bất chấp bom đạn cũng như con người Tây Nguyên kiên cường, dũng cảm không khuất phục trước kẻ thù: Tnú, Mai, Dít tiếp nhau đi nuôi cán bộ... Cũng giống như những cánh rừng quê hương như những con người Việt Nam vẫn ý thức được rằng: <i>Giương nào chia được dòng Bến Hải/ Lửa nào thiêu được dãy Trường Sơn</i> <i>Cắm hờn lại giục cắm hờn/ Máu kêu trả máu đầu van trả đầu</i> Cây xà nu ham ánh sáng cũng như con người Xô Man ham ánh sáng cách mạng “đảng còn núi nước này còn”...Ánh sáng của niềm tin đã soi đường chỉ lối cho những bước chân đến với cách mạng. Cứ như thế người dân Tây Nguyên đã thay nhau giữ vững ngọn lửa truyền thống, thay nhau giữ vững ý chí đánh giặc kiên cường để giữ làng giữ nước.
T nú Khái quát	- Trong tác phẩm Rừng xà nu, NTT đã xây dựng được một tập thể nhân vật anh hùng. Những nhân vật có đời tư nhưng không được quan sát từ cái nhìn đời tư vì tác giả xuất phát từ vấn đề cộng đồng mà phản ánh đời tư. Họ đại diện cho các thế hệ khác nhau của cộng đồng. Cụ Mết đại diện thế hệ cách mạng từ thời chống thực dân Pháp, đồng thời cũng là người truyền lại cho thế hệ sau truyền thống lịch sử của làng, của cộng đồng, anh Quyết người của đảng, người đi đầu trong phong trào đồng khởi. Tnú, Mai tiêu biểu cho một thế hệ thanh niên giác ngộ lý tưởng của đảng, Dít, Heng là hình ảnh các thế hệ cách mạng lớn lên nhanh chóng tiếp nối thế hệ cha anh. Tính cách số phận và con đường đi của các nhân vật này đều mang ý nghĩa đại diện cho cộng đồng, cho nhân dân, số phận mỗi cá nhân thống nhất với cộng đồng. - “Ông già, bà già thì biết rồi. Thanh niên có đứa biết có đứa chưa biết rõ. Còn lũ con nít thì chưa biết(...) đêm nay tau sẽ kể chuyện nó cho cả làng nghe...” cụ Mết thường bắt đầu những lần kể về Tnú bằng những lời như thế. Tnú đã thành một anh hùng, một huyền thoại của buôn làng, con người Tnú đã hoà đồng với núi non Tây Nguyên. Cuộc đời T nú như 1 câu xà nu đã trưởng thành giữa đại ngàn: đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng.
- Thuở nhỏ gan góc, táo bạo, dũng cảm mưu trí.	+ Tnú sớm mồ côi cha mẹ, lớn lên bằng tình yêu thương, bao bọc của buôn làng dưới những tán xà nu. Cũng như bao con người khác của núi rừng Tây nguyên, ngay từ nhỏ Tnú đã có phẩm chất của một chiến sĩ dũng cảm. Tnú được sống gần anh Quyết một cán bộ cách mạng đó là điều kiện có ý nghĩa định hướng cho cuộc đời cách mạng của T nú. Chính điều đó đã khiến nú có ý thức rèn luyện, phấn đấu để đạt được lí tưởng ước mơ của mình là thay anh Quyết làm cán bộ lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. + Ở chàng trai của núi rừng Tây Nguyên này còn hội tụ những phẩm chất để trở thành người anh hùng trong thời đại cách mạng. Đúng như lời cụ Mết từng nói: Đời nó khổ nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta. Khi giặc khủng bố gắt gao, cán bộ Quyết phải dạt vào rừng. Bà Nhan, anh Xút đi tiếp tế bị giết thế nhưng Tnú và Mai vẫn hăng hái vào rừng tiếp tế, làm liên lạc cho anh Quyết. Học chữ thua Mai thì Tnú bỏ ra suối và tự trừng phạt mình bằng cách cầm 1 hòn đá đập vào đầu, chảy máu ròng ròng. Đảng sau hành động trẻ con bông bột ấy là một cá tính quyết liệt, mạnh mẽ rất đặc trưng của người Tây Nguyên. + Học chữ thì Tnú hay quên nhưng đi đường thì đầu sáng lạ lùng. Chú bé Tnú dũng cảm và mưu trí là người liên lạc đắc lực cho anh Quyết. Khi đi rừng, T nú không bao giờ đi đường mòn ... khi đi qua suối nó chọn chỗ nước chảy xiết vì qua chỗ nước êm thẳng Mĩ Diệm hay phục, qua chỗ nước mạnh nó không ngờ. Đi liên lạc bị giặc bắt, anh kịp nuốt bức thư để phi tang. Mỗi lần bọn giặc hỏi ...cứ như vậy máu trên lưng Tnú thấm đẫm , đặc quện như nhựa xà nu. Từ nhân vật Tnú chúng ta cảm nhận được một tấm lòng trung thành, tận tụy với cách mạng rất cảm động ở chú bé Tây Nguyên, phải chăng đó cũng là tấm lòng của người Tây Nguyên dành cho Cách mạng.
- Tnú mang theo	+ Trái tim vời vợi yêu thương và tinh thần kiên dũng ấy lại được soi đường bởi ngọn đuốc của Đảng. Cũng như đồng bào mình, Tnú yêu và tin vào cách mạng vào Đảng bằng một niềm tin son sắt. Thuở nhỏ, nghe lời anh Quyết, người của Đảng, cậu bé T nú ấy từng quyết tâm học chữ để làm cách mạng, cậu đi tiếp tế cho

lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng	cán bộ, cùng dân làng nuôi dưỡng cán bộ. Lớn lên ột chút trở thành một liên lạc viên lanh lợi thông minh. Con người đó hết sức trung thành với cách mạng: bị giặc bắt, tra hỏi: cộng sản đâu? Tnú chỉ vào bụng mình: ở trong này. Chàng dũng sĩ Tây Nguyên ấy đã đi đúng đường. Niềm tin sắt son vào Đảng, vào cách mạng đã dẫn dắt Tnú từng bước trưởng thành để rồi một ngày kia anh thực sự hòa mình vào dòng thác cách mạng, trở thành bộ đội chủ lực của lực lượng giải phóng quân miền Nam. + Tham gia lực lượng vũ trang, nhớ nhà, nhớ quê hương nhưng khi được phép của cấp trên mới về thăm. Bãng rừng lội suối vát và nhưng chỉ ở nhà một đêm theo đúng quy định.
Tnú là người tình nghĩa với buôn làng.	+ Anh lớn lên trong sự mưu mng đùm bọc của buôn làng, anh gắn bó với mảnh đất quê hương, yêu tha thiết những cánh rừng xà nu. Xa quê hương anh không thể k nhớ buôn làng, nhớ tiếng chày giã gạo, nhớ máng nước đầu làng. Mặc dù đã tắm ở xuôi rồi nhưng khi cụ Mết dẫn ra máng nước đầu làng, Tnú vẫn xúc động để cho vôi nước của làng gội lên khắp người như ngày trước. Anh vẫn muốn tận hưởng niềm hạnh phúc thật riêng mà chỉ ở quê hương mới có được. Xa quê anh luôn có gắng phấn đấu để xứng đáng với người dân Strá, anh trở thành tấm gương sáng để cụ Mết giáo dục con cháu.
	* Bị kịch khi chưa cầm vũ khí: + Khi lớn lên, chính Cách mạng đã hun đúc ý chí và nghị lực phi thường cho Tnú. Để từ đó Tnú trở thành người anh hùng của buôn làng. Cuộc đời của Tnú được cụ Mết kể giữa nhà ung, quanh đồng lửa lớn. Đó là câu chuyện của một đời người được kể trong một đêm. Cái đêm dài như cả 1 cuộc đời. Câu chuyện của Tnú được kể bên bếp lửa nhà rông như chuyện của những chàng Đăm Săn, Xinh nhả kiêu hãnh, can trường trong các khúc trường ca Tây Nguyên. Trong một lần đi liên lạc, Tnú bị giặc bắt, bị tra tấn, giam giữ trong tù ngục. Tnú ở tù 3 năm sau đó anh vượt ngục để trở về với cội nguồn của đời mình, trở thành một chàng trai rắn chắc và đẹp đẽ như chàng dũng sĩ trong truyền thuyết như cây xà nu cường tráng nhất của đại ngàn. Tnú thay anh Quyết gây dựng ngọn lửa cách mạng ở quê hương. Chàng trai anh hùng ấy đã có mối tình lãng mạn với Mai – cô gái xinh đẹp dịu dàng. Tình yêu và hạnh phúc giữa Tnú và Mai bình dị, tự nhiên như chính cuộc sống vốn có của họ. Rồi họ có một gia đình với một cậu con trai. Tưởng như cuộc đời đã mỉm cười với Tnú, hạnh phúc đã ở trong tầm tay. + Nhưng cơn ác mộng mang bóng hình thằng Dục đã cướp đi của Tnú tất cả. Chúng bắt vợ con anh để buộc anh phải lộ diện. Cả Mai và con phải chết dưới gậy sắt kẻ thù. Anh là người chồng, người cha đầy trách nhiệm. Tình yêu và hạnh phúc giữa Tnú và Mai bình dị, tự nhiên như chính cuộc sống vốn có của họ. chứng kiến cảnh giặc tra tấn... lúc đó súng đạn của bọn giặc, sự sống chết của bản thân không thể cản nổi bước chân của tình yêu thương và trách nhiệm. Tnú đã lao vào bọn giặc nhưng cũng không vợ con. Tnú không cứu được mẹ con Mai” cụ Mết nhiều lần nhắc lại câu nói đó như một điệp khúc đau thương nhắc nhở người hôm nay phải nhớ mãi nỗi đau thương của quá khứ. * Chân lý của thời đại: + Giặc dùng giẻ tẩm nhựa xà nu để đốt mười đầu ngón tay của Tnú. Chúng định dùng chính ngọn lửa quê hương để thiêu rụi ý chí đấu tranh của người con quê hương, muốn tiêu diệt khát vọng cầm súng của người dân Xô Man. Nhưng chúng đã vô tình thắp lên ngọn lửa đồng khởi, ngọn lửa đấu tranh của dân làng Xô man. Một ngón, hai ngón rồi ba bốn ngón của Tnú bốc cháy. Không gì đượm bằng lửa Xà nu. Mười ngón tay của Tnú nhanh chóng thành mười ngọn đuốc sống. Mười ngón tay đã trở thành mười ngọn đuốc. Ngọn đuốc của nỗi đau, ngọn đuốc của trái tim sôi sục căm hờn, ngọn đuốc của ý chí kiên cường và lòng quả cảm vô song. Trong một đêm, Tnú đã phải chịu sự tra tấn kinh hoàng về tinh thần và nỗi đau đọa về thể xác. Đó là bị kịch thương đau nhất mà một con người có thể phải trải qua. Khi bị địch bắt trói chuẩn bị tra tấn, anh vẫn nghĩ cho cách mạng. Kẻ thù đốt mười đầu ngón tay, ngọn lửa như thiêu đốt ruột gan nhưng Tnú quyết không kêu nửa lời, anh luôn tâm niệm lời anh quyết dạy “người cộng sản không kêu van” lòng trung thành của Tnú giống như lòng trung thành của cụ Mết “đảng còn núi nước này còn”. Tnú có thừa lòng dũng cảm, tình yêu thương và sức mạnh thể chất nhưng anh không bảo vệ được hạnh phúc của mình vì chỉ có 2 bàn tay trắng. Nhưng có một sự cộng hưởng tuyệt vời trong Tnú : con người Tây Nguyên gan góc kiên cường như cây xà nu bất diệt và con người cộng sản kiên trung như thép. Sự hội tụ đó không chỉ làm nên sức mạnh không gì quật ngã được mà còn có khả năng thức tỉnh và dẫn đường.

	- Tnú không thèm kêu van nhưng Tnú đã hét lên một tiếng "Giết". Tiếng hét ấy làm rung chuyển núi rừng, làm lay động tâm can con người. Và cộng hưởng cùng tiếng hét ấy là tiếng chân người chạy rầm rập trên nhà Ưng, tiếng cộ Mết ồ ồ "Chém! Chém hết, Giết, giết hết!". Tiếng hét căm hơn, phần uất bật lên từ lồng ngực Tnú đã làm thức dậy sức mạnh quật khởi của đồng bào. Khi chúng ta cầm giáo đứng lên chống lại súng đạn của kẻ thù thì mọi thứ sẽ thay đổi. Khi đó, lửa xà nu sẽ tắt trên tay Tnú. Lửa xà nu chỉ còn soi xác giặc chết ngổn ngang. Nhựa xà nu cháy lên, để hoà cùng tiếng chiêng làm thành cảnh tượng hùng tráng của núi rừng trong đêm khởi nghĩa. + Ở một góc độ nào đó, hình ảnh của Tnú với mười ngón đuốc trên mười đầu ngón tay cùng tiếng hét dữ dội khiến chúng ta liên tưởng đến vàng ngực bị xé toang và trái tim cháy sáng như vàng thái dương của chàng Đankô (Trái tim Đankô – Macxim Gorki) từng dẫn đoàn người vượt qua khu rừng tăm tối đến thảo nguyên bao la, chói lòa ánh nắng. Cuộc đời Tnú đã trở thành ngọn đuốc sáng hội tụ cùng muôn ngọn đuốc khác thấp sáng cả buôn làng Xô Man, thấp sáng cả núi rừng Tây Nguyên đưa họ từ chết chóc, hủy diệt đến một trang đời mới, tự do và no ấm. Trong câu chuyện bi tráng về cuộc đời Tnú, hơn một lần cụ Mết nhắc đi nhắc lại việc Tnú không cứu được vợ con: Nếu chỉ có hai bàn tay trắng thì chẳng những Tnú không cứu được mình, cứu được vợ con mà dân làng Xô Man cũng không thể cứu được Tnú không thể cứu được chính buôn làng mình. Từ đó ông cụ muốn con cháu khắc ghi một chân lý: “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”. Tức là phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. Nhân dân Tây Nguyên, trong đó có làng Xô Man, muốn thoát khỏi sự đè nén, áp bức của kẻ thù, muốn được tự do thì chỉ có con đường duy nhất là đấu tranh vũ trang.
Ý nghĩa bàn tay Tnú	+ Thoạt đầu, đây là hai bàn tay lúc còn lành lặn đó là đôi bàn tay trung thực, nghĩa tình. Đôi bàn tay chú bé mồ côi nắm lấy tay cô bé Mai chăm chỉ chặt củi, xách nước, lên rẫy trồng tía, xách xà lét giầu gạo đi nuôi cán bộ Quyết. Đôi bàn tay Tnú cầm viên phấn bằng đá trắng lấy từ núi Ngọc Linh về tập viết chữ, mở dần cánh cửa cuộc đời để đến với cách mạng. Và cũng chính đôi bàn tay bé nhỏ ấy đã dũng cảm mang công văn đi làm liên lạc vì cầm thù thằng giặc vô ngần. Bọn giặc bắt được Tnú, tra tấn dã man, hỏi cộng sản ở đâu, Tnú đặt tay lên bụng mình và nói: “Ở đây này”. Bàn tay Tnú chỉ rõ và khẳng định lý tưởng cách mạng không ở đâu xa mà ở ngay trong tâm hồn mình. + Bàn tay Tnú còn là bàn tay của sự yêu thương. Tnú yêu Mai – cô bạn thuở thiếu thời. Bàn tay ấy cũng đã được Mai nắm chặt mà khóc những giọt nước mắt nóng bỏng yêu thương, đồng cảm khi Tnú vượt ngục trở về. Những tưởng hạnh phúc ấy sẽ mãi mãi tròn đầy. Vậy mà....bọn giặc lại nhẫn tâm phá tan đi niềm hạnh phúc đơn sơ ấy! Không bắt được Tnú, chúng bắt Dít rồi tới mẹ con Mai tra tấn dã man bằng gậy sắt hòng để anh ra mặt. “Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập. Không nghe thấy tiếng hét của Mai nữa. Chỉ nghe đứa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bật”. Lửa hận dâng lên ngút ngàn, đốt cháy tâm can Tnú, truyền từ đôi tay lên đôi mắt “ở chỗ hai con mắt anh bây giờ là hai cục lửa lớn”. Mỗi ngón tay anh như nóng bỏng lên bởi tình thương, nỗi lo và sự căm hờn. “Hai cánh tay như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai”. Mười ngón tay nóng bỏng lửa căm thù, thương xót đã truyền sức mạnh vào hai cánh tay. Nhưng mà “Tnú chỉ có tay không giữa quân thù đầy vũ khí. Và khi chỉ có tay không thì Tnú cũng không cứu được chính đời mình, không bảo vệ được sự sống và tình yêu, không bảo vệ được hòn máu của đời anh” + Bàn tay báo thù, bàn tay hồi sinh: Mẹ con Mai chết còn Tnú thì bị giặc bắt tra tấn. Bọn thằng Dục tàn nhẫn tẩm thứ dầu xà nu của quê hương anh vào giẻ rồi quấn giẻ lên mười đầu ngón tay anh. Ngọn lửa của âm mưu thâm độc, của tội ác dã man đã không đốt cháy được chất vàng mười trung thành, bất khuất của người chiến sĩ trẻ tuổi Tây Nguyên. Hai bàn tay đuốc lửa của Tnú đã châm ngòi cho phong trào Đồng khởi của dân làng Xô Man vùng lên tiêu diệt bọn giặc tàn ác và trở thành biểu tượng của khí phách Việt Nam trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời đại ngày nay: <i>“Chúng muốn đốt ta thành tro bụi/ Ta hóa vàng nhân phẩm, lương tâm/ Chúng muốn ta bán mình ô nhục./ Ta làm sen thơm ngát giữa đầm....”</i> (“Việt Nam máu và hoa” – Tố Hữu) Bàn tay lành lại, mỗi ngón tay cụt một đốt, trở thành chứng tích của tội ác chiến tranh mà Tnú mang theo suốt cả cuộc đời. Đôi bàn tay với ngón tay chỉ còn lại hai đốt vẫn có thể cầm giáo, cầm súng để Tnú lên đường chiến đấu. “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!”, chân lý này giúp người ta ý thức được tầm quan trọng của vũ khí, không thể không cầm vũ khí, nhưng cũng không nên ỷ lại vào vũ khí, cái quyết định cuối cùng vẫn là đôi bàn tay con người. Chính vì thế, Nguyễn Trung Thành đã cảnh thận kể thêm chi tiết Tnú dùng hai bàn tay không, cụt đốt, đôi bàn tay quả báo để xiết cổ tất cả những thằng Dục tàn ác hơn cả dã thú. Có thể nói, bàn tay Tnú biểu

Nhận xét:	tượng cho sức mạnh của khối đoàn kết cộng đồng, sự gắn bó mạch sống của mảnh đất, rừng cây và sức sống con người. Đó là đôi bàn tay huyền thoại, vô địch trước sức mạnh của mọi kẻ thù. - Tnú đã kể tục về vang truyền thống đấu tranh anh hùng bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Lòng căm thù của Tnú mang đậm chất Tây Nguyên. Tnú mang trong mình 3 mối thù: thù của bản thân: Mười đầu ngón tay bị đốt là chứng tích tội ác của giặc mà Tnú sẽ mang theo suốt đời. Thù của gia đình: Vợ con anh chết thảm khốc dưới cây gậy sắt của giặc. Thù của buôn làng: Tnú không bao giờ quên hình ảnh những cánh rừng xà nu bị tàn phá, những người dân vô tội bị sát hại. Cuộc đời và phẩm cách của anh đã trở thành một bản trường ca bi tráng cất lên giữa núi Ngọc Linh và cuộn xoáy thách ghèngh của dòng Đắc Năng, để lại dư âm hào hùng giữa đại ngàn Tây Nguyên. Bên bếp lửa nhà rông, thay vì kể về những anh hùng thờ nguyên khai như Đăm Săn, Xinh Nhã người ta lại say sưa với cuộc đời và chiến công của một anh hùng dũng sĩ bằng xương bằng thịt là Tnú. Thông qua nhân vật này, nhà văn đã bộc lộ lòng yêu quý và ngưỡng vọng vô cùng về những người con ưu tú của mảnh đất Tây Nguyên thấm máu và nước mắt. Đó cũng chính là tình yêu và sự ngưỡng vọng của chúng ta về một thế hệ cha anh từ máu lửa mà vùng lên anh dũng quật cường như nhà thơ Nguyễn Đình Thi từng ngợi ca: <i>Nước Việt Nam từ trong máu lửa</i> <i>Rũ bùn đứng dậy sáng lòa</i>
Kết luận	Theo lời tác giả kể, câu chuyện được viết ra chỉ trong vòng hai tiếng rưỡi nhưng lại được thai nghén hàng chục năm. Ta chợt hiểu sâu sắc đằng sau những dòng chữ kia là tấm lòng yêu thương chất chứa, dồn nén của người nghệ sĩ. Có lẽ ông đã dồn rất nhiều tâm huyết để dựng lên hình tượng cây xà nu đẹp, đầy gợi cảm và mang sức chứa, khái quát cao độ. Nó xứng đáng là kết tinh của thiên nhiên của con người Tây Nguyên dũng mãnh, gan góc và quật cường. Thành công lớn của đoạn văn chính là hình tượng cây xà nu đã diễn tả sâu sắc và tinh tế nội dung toàn tác phẩm cũng như điều mà nhà văn gửi gắm. - Nghệ thuật miêu tả: + Ta cảm giác như choáng ngợp, mỗi lời văn ngập tràn không khí sử thi hoang dã, dũng mãnh, gan góc và đầy bí mật như trong những lời kể về khu rừng già đại ngàn và đời sống của chàng Đam San thuở xưa rực rỡ. Chính sức sống hoang dã, mãnh liệt này là một nét đặc sắc và vô cùng độc đáo của vùng đất Tây Nguyên mà con người dù có viết nhiều về nó mãi mãi không thể nào khám phá hết chiều sâu tận cùng. + Ngoài ý nghĩa tả thực và tượng trưng thì hình ảnh cây xà nu được mô tả lặp lại ở đầu và cuối tác phẩm như một kết cấu vòng tròn tạo ra được điệp khúc về sự vô cùng, bất tận. + Cây xà nu luôn đạt trong sự ứng chiếu với con người gọi số phận, đời sống và phẩm cách của cộng đồng, ngược lại nhiều chỗ miêu tả con người lại lấy xà nu để so sánh” cụ Mết ngực căng như một cây xà nu lớn”, vết thương trên lưng Tnú thì ứa một giọt máu đậm, từ sáng đến chiều thì đặc quện lại, tím thẫm như nhựa xà nu. Thủ pháp này tạo sự hòa nhập, tương ứng giữa người và thiên nhiên trong một chất thơ hào hùng tráng lệ. Có thể nói hình tượng cây xà nu đã trở thành mô típ chủ đạo, có vai trò chủ âm của khúc ca sử thi Tây Nguyên.-